

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:131/2017/HSST

Ngày 08-12-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Sơn;

Bà Phạm Hồng Thiêm.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2017/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2017/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Thị H, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1970 tại thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thị trấn D1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Trịnh Quang D2 (đã chết), họ tên mẹ: Nguyễn Thị S (đã chết); họ tên chồng: Phạm Đình P, (đã chết), có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/11/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã được xóa án tích.

Danh chỉ bản số 1096 do Công an huyện T1 lập ngày 13/9/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2017; bị tạm giam từ ngày 16/9/2017; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

-Người làm chứng:

1). Ông Phan Văn V, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2). Bà Đào Thị R, sinh năm 1948; Địa chỉ: Thị trấn D, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3). Ông vũ Khắc T2, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thị trấn D, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua ma túy về để bán, hồi 19 giờ ngày 12/9/2017, bị cáo Trịnh Thị H một mình đi đến khu vực ngã tư thị trấn D mua của một người phụ nữ 06 gói ma túy loại hêrôin. Bị cáo đem số ma túy này cất giấu trong túi áo sơ mi của bị cáo và treo áo trên mắc áo tại gian bếp nhà bị cáo. Hồi 10 giờ 00 ngày 13/9/2017, khi tổ công tác Công an huyện T1 tiến hành kiểm tra đối với bị cáo thì bị cáo đã tự giác giao nộp 06 gói ma túy trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; tiến hành niêm phong vật chứng. Các ông Phan Văn V, ông Trịnh Khắc T2, bà Đào Thị R là những người đã trực tiếp chứng kiến bị cáo tự giác giao nộp 06 gói ma túy. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình thì mẫu vật thu giữ của bị cáo gửi là ma túy, loại Hêrôin; trọng lượng là 0,5862gam. Bị cáo không nghiện ma túy theo kết quả xác định của Trung tâm y tế huyện T1.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Trước đây, năm 2003, bị cáo đã bị xử phạt tù về tội “Mua bán chất ma túy”. Ngày 13/9/2017, khi Công an đến kiểm tra hành chính thì bị cáo tự giác giao nộp 06 gói ma túy đang cất giấu trong nhà. Đây là số ma túy bị cáo mua hồi 19 giờ ngày 12/9/2017 tại ngã tư D. Bị cáo không sử dụng ma túy, số ma túy này bị cáo mua về để bán kiếm lời nhưng chưa bán được thì Công an đến kiểm tra, bị cáo đã giao nộp toàn bộ.

Tại phiên tòa, người làm chứng là ông V trình bày: Ngày 13/9/2017, ông đến nhà bị cáo chơi. Khi Công an đến kiểm tra, ông đã chứng kiến bị cáo tự giác giao nộp 06 gói mà bị cáo khai đó là ma túy.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 21/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và chiếc áo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Với mục đích mua ma túy về để bán cho người khác, ngày 12/9/2017, bị cáo đã mua 06 gói ma túy là heroin có trọng lượng 0,5862gam. Ngày 13/9/2017, khi Công an đến kiểm tra thì bị cáo đã giao nộp số ma túy trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Báo cáo của Công an thị trấn D; Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; Kết luận giám định; Lời trình bày của những người làm chứng là ông Phan Văn V, ông Trịnh Khắc T2, bà Đào Thị R và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Trịnh Thị H là người đã mua ma túy là 0,5862gam heroin với mục đích để bán kiếm lời. Heroin là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 82/2013/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ngày 19/07/2013 của Chính phủ nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy quyết định truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Bị cáo H đã bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; mặc dù biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua ma túy nhằm bán cho người khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, hành vi này nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý; cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo. Như vậy, có thể giáo dục bị cáo thành người tốt và đạt được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo, tự giác giao nộp số ma túy; có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 gồm:

-0,5862gam ma túy là hêrôin; sau khi lấy mẫu giám định còn 0,5590gam Đây là vật cầm lưu hành nên cần áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

-01 chiếc áo sơ mi dài tay là công cụ phạm tội, cần áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác của vụ án: Bị cáo trình bày: Ngày 12/9/2017, tại ngã tư Diêm Điền, bị cáo mua ma túy của người phụ nữ nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự. Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2017 được xử lý như sau:

-Tịch thu tiêu hủy 0,5590gam ma túy, loại hêrôin;

-Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi;

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 1; Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1; Khoản 3 Điều 21; Điểm a; Điểm c Khoản 1 Điều 23; Điểm b Khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-VKSND huyện Thái Thụy;

-Công an huyện Thái Thụy;

-Bị cáo;

-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN TÔNG